

BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI DAI - AN TÂM SONG HÀNH

Số Hợp đồng: 004100578

Ngày hiệu lực: 30/10/2024

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG



HỌ VÀ TÊN	VAI TRÒ	NGÀY SINH	TUỔI	GIỚI TÍNH	QUAN HỆ
NGUYỄN QUỐC ĐẠT	BÊN MUA BẢO HIỂM	20/07/1984	40	Nam	Vợ/chồng
NGUYỄN HUYỀN CHÂU	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM CHÍNH	16/09/1989	35	Nữ	Vợ/chồng
NGUYỄN QUỐC ĐẠT	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO SONG HÀNH	20/07/1984	40	Nam	Bản thân
NGUYỄN PHÚC MINH KHÔI	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÍNH KÈM 1	04/05/2017	11	Nam	Con
NGUYỄN MINH TRANG	NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM ĐÍNH KÈM 2	25/11/2012	7	Nữ	Con

KẾ HOẠCH BẢO HIỂM

[CLICK VÀO TÊN SẢN PHẨM ĐỂ XEM ĐIỀU KHOẢN](#)

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	SỐ TIỀN BH	SỐ PHÍ BH	THỜI HẠN BH	DIỄN GIẢI CHI TIẾT
Quỹ dự phòng rủi ro cơ bản NDBH: Nguyễn Huyền Châu	750.000.000	15.150.000	Đến 80 tuổi	Bảo vệ đến năm 80 tuổi: chi trả 750.000.000đ hoặc giá trị hoàn lại (tùy thuộc giá trị nào lớn hơn tại thời điểm sự kiện xảy ra). Trường hợp NDBH tử vong trước 66 tuổi: Nhận thêm 150.000.000đ; hoặc Tử vong do tai nạn đặc biệt: thêm 375.000.000đ
Thương tật TB&VV NDBH: Nguyễn Huyền Châu	750.000.000	Đính kèm SP chính	Đến 66 tuổi	Thương tật toàn vô và vĩnh viễn: Nhận giá trị lớn hơn của 750.000.000đ và GTTKHĐ
Song hành bảo vệ NDBH: Nguyễn Quốc Đạt	150.000.000	Đính kèm SP chính	Đến 66 tuổi	NDBH song hành tử vong do tai nạn: 150.000.000đ; Tử vong do Tai nạn đặc biệt: 375.000.000đ
Tăng bảo vệ các sự kiện đặc biệt NDBH: Nguyễn Huyền Châu		Đính kèm SP chính	Đến 50 tuổi	NDBH kết hôn/sinh con; hoặc con của NDBH chính vào học cấp 1/2/3, cao đẳng hoặc đại học: Yêu cầu tăng 50% STBH và không vượt quá 500 triệu đồng mà không cần thẩm định lại sức khỏe
Thẻ Chăm sóc sức khỏe Toàn Cầu Bảo lãnh Cao Cấp (NỘI TRÚ) NDBH: Nguyễn Huyền Châu	1.000.000.000	4.169.000	Gia hạn hàng năm	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín, sử dụng Toàn Cầu: - Thời hạn BH là 01 năm, phí BH của SP sẽ thay đổi hàng năm vào Ngày gia hạn năm HĐ theo tuổi đạt được của NDBH - Chi trả tối đa 1.000.000.000đ /năm - Chi phí phẫu thuật nội trú: 75.000.000đ/lần phẫu thuật - Chi phí điều trị nội trú khác và chi phí phẫu thuật ngoại trú: 60.000.000đ/năm - Tiền phòng: 3.000.000đ/ngày. Tối đa 45 ngày/năm - Giường cho người thân: 1.000.000đ/ngày. Tối đa 10 ngày/năm - Khoa/phòng chăm sóc đặc biệt: 5.250.000/ngày. Tối đa 15 ngày/năm - Điều dưỡng tại nhà: 500.000/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Điều trị tổn thương răng do Tai nạn: 7.500.000đ/năm/tai nạn - Điều trị cấp cứu do Tai nạn: 10.500.000/năm/tai nạn - Chi phí xe cấp cứu: Theo chi phí thực tế - Điều trị ung thư (hóa trị/xạ trị): Theo chi phí thực tế - Cấy ghép bộ phận: Tối đa 500.000.000đ - Lọc máu ngoài thận (Lọc thận): 15.000.000đ/năm - Điều trị bệnh tật bẩm sinh, khuyết tật khi sinh: 35.000.000đ - Biến chứng thai sản: 35.000.000đ/biến chứng
Thẻ Chăm sóc sức khỏe Toàn Cầu Bảo lãnh Cao Cấp (NỘI TRÚ) NDBH: Nguyễn Phúc Minh Khôi	1.000.000.000	2.845.000	Gia hạn hàng năm	Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín, sử dụng Toàn Cầu: - Thời hạn BH là 01 năm, phí BH của SP sẽ thay đổi hàng năm vào Ngày gia hạn năm HĐ theo tuổi đạt được của NDBH - Chi trả tối đa 1.000.000.000đ /năm - Chi phí phẫu thuật nội trú: 75.000.000đ/lần phẫu thuật - Chi phí điều trị nội trú khác và chi phí phẫu thuật ngoại trú: 60.000.000đ/năm - Tiền phòng: 3.000.000đ/ngày. Tối đa 45 ngày/năm - Giường cho người thân: 1.000.000đ/ngày. Tối đa 10 ngày/năm - Khoa/phòng chăm sóc đặc biệt: 5.250.000/ngày. Tối đa 15 ngày/năm - Điều dưỡng tại nhà: 500.000/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Điều trị tổn thương răng do Tai nạn: 7.500.000đ/năm/tai nạn - Điều trị cấp cứu do Tai nạn: 10.500.000/năm/tai nạn - Chi phí xe cấp cứu: Theo chi phí thực tế - Điều trị ung thư (hóa trị/xạ trị): Theo chi phí thực tế - Cấy ghép bộ phận: Tối đa 500.000.000đ - Lọc máu ngoài thận (Lọc thận): 15.000.000đ/năm - Điều trị bệnh tật bẩm sinh, khuyết tật khi sinh: 35.000.000đ

BẢNG TÓM TẮT QUYỀN LỢI DAI - AN TÂM SONG HÀNH

Thẻ Chăm sóc sức khỏe Toàn Cầu Bảo lãnh Cao Cấp (NỘI TRÚ) NĐBH: Nguyễn Minh Trang			Bảo lãnh thanh toán tại các Bệnh viện uy tín, sử dụng Toàn Cầu: - Thời hạn BH là 01 năm, phí BH của SP sẽ thay đổi hàng năm vào Ngày gia hạn năm HĐ theo tuổi đạt được của NĐBH - Chi trả tối đa 1.000.000.000đ /năm - Chi phí phẫu thuật nội trú: 75.000.000đ/lần phẫu thuật - Chi phí điều trị nội trú khác và chi phí phẫu thuật ngoại trú: 60.000.000đ/năm - Tiền phòng: 3.000.000đ/ngày. Tối đa 45 ngày/năm - Giường cho người thân: 1.000.000đ/ngày. Tối đa 10 ngày/năm - Khoa/phòng chăm sóc đặc biệt: 5.250.000/ngày. Tối đa 15 ngày/năm - Điều dưỡng tại nhà: 500.000/ngày. Tối đa 30 ngày/năm - Điều trị tổn thương răng do Tai nạn: 7.500.000đ/năm/tai nạn - Điều trị cấp cứu do Tai nạn: 10.500.000/năm/tai nạn - Chi phí xe cấp cứu: Theo chi phí thực tế - Điều trị ung thư (hóa trị/xạ trị): Theo chi phí thực tế - Cấy ghép bộ phận: Tối đa 500.000.000đ - Lọc máu ngoài thận (Lọc thận): 15.000.000đ/năm - Điều trị bệnh tật bẩm sinh, khuyết tật khi sinh: 35.000.000đ
	1.000.000.000	2.845.000	Gia hạn hàng năm

MỨC PHÍ ĐỊNH KỲ

PHÍ BẢO HIỂM HÀNG NĂM	SỐ NĂM ĐÓNG PHÍ	GHI CHÚ
25.009.000đ	Dự kiến 15 năm	- Hàng tháng hưởng lãi từ kết quả đầu tư của quỹ liên kết chung - Mức lãi suất cam kết: *Năm HĐ 1: tối thiểu 3%/năm *Năm HĐ 2-10: tối thiểu 2%/năm *Năm HĐ11-15: 1%/năm - Nhận 2% GTTKHĐ trung bình của 24 tháng liền kề trước thời điểm xem xét tương ứng vào ngày kỷ niệm HĐ thứ 4 và đều đặn mỗi 2 năm sau đó - Nhận 10% GTTKHĐ trung bình của 120 tháng liền kề trước thời điểm xem xét tương ứng vào ngày kỷ niệm HĐ thứ 10 và 20